

Ngày 12 tháng Năm năm 2024

Thưa ông Mặc Ngôn,

Nhận được thư ông từ tuần trước, đến nay xin có thư trả lời một số điều ông nêu ra.

1.-Trong bài "Sự Quan Trọng của Luân Lý Trong Đời Sống Xã Hội" (Ngô Thị Quý Linh), trang 7, câu "Quân tử đốc ư thân, tắc dân hưng ư nhân" trích từ *Luận ngữ* đã được hiểu như sau: *Người quân tử trọn bổn phận với cha mẹ, tất dân chúng hưng khởi lòng nhân.*

Trong thư, ông Mặc Ngôn giải thích như sau:

君子篤于親，則民興于仁 *quân tử đốc ư thân, tắc dân hưng ư nhân*". Thời Chiến Quốc, nhà Chu từ 親=*thân* có nghĩa là chính bản thân và trong câu này chưa hẳn có nghĩa là cha mẹ. Từ 仁=*nhân* bây giờ có nghĩa là lòng thương, khoan dung nhưng nghĩa gốc thời Chiến Quốc thì lại là "người khác" (không phải chính ta). Ta có thể hiểu câu đó thành "quân tử chú trọng vào chính mình, nhưng người dân thì lại lo cho người khác". Hiểu như thế thì câu này trong *Luận Ngữ* không nói về chữ hiếu! Và câu này tạo

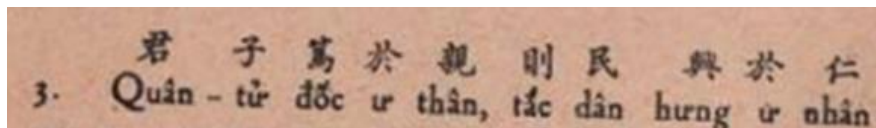
Tôi xin trình bày như sau đây:

a.Khổng tử (551 TCN – 479 TCN) sinh sống vào thời Xuân Thu (770 TCN đến 476 TCN), **trước thời Chiến quốc** (475 TCN – 221 TCN).

[TCN: trước công nguyên.]

Luận ngữ là sách do các môn đệ của Khổng tử ghi chép lời Khổng tử dạy học trò hoặc những điều ngài khuyên người đương thời (Xuân Thu).

b.Theo dịch giả Đoàn Trung Còn, câu chữ Hán với âm Hán Việt như sau:



(*Luận ngữ*, dịch giả Đoàn Trung Còn, Nhà xuất bản Trí Đức tông thư, Sài Gòn, 1950).

Theo ông Mặc Ngôn, câu chữ Hán với âm Hán Việt là:

君子篤于親, 則民興于仁

quân tử đốc vu thân, tắc dân hưng vu nhân

Trong câu ông Mặc Ngôn dẫn có chữ 于 (âm Hán Việt: u, vu, hu), câu của dịch giả Đoàn Trung Còn là chữ 於 (âm Hán Việt: u).

c. Trong trang thivien.net, những chữ 親 (thân) và 仁 (nhân) được giải nghĩa theo các từ điển Thiệu Chửu, Trần Văn Chánh, Nguyễn Quốc Hùng, xin trích lại như sau:

親 **thân** [thấn] 𠂔 𠂔
U+89AA, tổng 16 nét, bộ kiến 見 (+9 nét)
phần thể, hình thanh & hội ý

Từ điển phổ thông

1. cha mẹ
2. ruột thịt
3. thân cận, gần gũi

Từ điển Trần Văn Chánh

- ① Cha mẹ hoặc anh chị em ruột, người thân: 雙親 Cha mẹ; 親兄弟 Anh em ruột;
- ② Bà con, họ hàng: 鄉親們 Bà con cô bác;

Từ điển Nguyễn Quốc Hùng

Gần gũi, thương yêu. Đoạn trường tân thanh : » Khi thân chẳng lọ là cầu mới thân — Người gần gũi với mình. Chỉ cha mẹ. Td: Song thân — Họ hàng. Td: Thân thuộc

仁 **nhân** [nhơn] 𠂔 𠂔
U+4EC1, tổng 4 nét, bộ nhân 人 (+2 nét)
phần & giản thể, hội ý & hình thanh

Từ điển phổ thông

1. lòng thương người

Từ điển Thiều Chửu

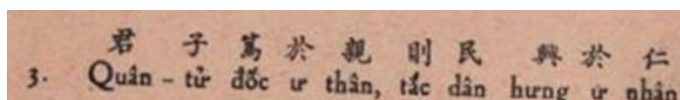
① Nhân. Nhân là cái đạo lí làm người, phải thể mới gọi là người. Yêu người không lợi riêng mình gọi là nhân.

Từ điển Trần Văn Chánh

① Lòng nhân từ, lòng thương yêu, đức nhân: 仁政 Nhân chính, chính sách nhân đạo; 愛人利物之謂仁 Yêu người làm lợi cho vật gọi là nhân (Trang tử);

Tóm tắt lại, câu:

君子篤於親則民興於仁



Theo thiên ý nên hiểu là: *Quân tử trọn bốn phận với cha mẹ, tất dân chúng hưng khởi lòng nhân*

Trong xã hội và gia đình Việt Nam xưa nay, “trọn bốn phận với cha mẹ” chính là việc thực hành **hiếu**, có nét hạnh hiếu, đạt đạo hiếu của người làm con.

Trong câu trên tuy không có chữ 孝 (hiếu: dóc lòng phụng dưỡng cha mẹ) nhưng người đọc cũng thấy được ý niệm **hiếu** qua ba chữ: 篤於親 (dóc ư thân).

Nếu hiểu theo như ông Mặc Ngôn viết: **“quân tử chú trọng vào chính mình, nhưng người dân thì lại lo cho người khác”** thì thành ra người quân tử có tính vị kỷ, “chú trọng vào chính mình”, để người dân “lo cho người khác”.

*

2.-Những câu chuyện về vua Bảo Đại

Thư mới đây trả lời chúng tôi, ông Mặc Ngôn viết rằng:

Độc giả người Việt dĩ nhiên biết Bảo Đại là ai, nhưng có lẽ ít ai biết rằng ông ta sống như một playboy thay vì một nhà vua có luân lý, và xuống phố mua một đồng hồ Rolex trong khi các thành viên trong hòa đàm Geneva đang sửa soạn ký hòa ước chia đôi Việt Nam.

Vua Bảo Đại là một nhân vật lịch sử. Các nhân vật lịch sử là những người của công chúng. Mọi câu chuyện về các nhân vật lịch sử cần được dẫn chứng cho biết rõ xuất xứ từ đâu, do ai kể hoặc đã được đăng trong sách báo nào, mỗi khi phổ biến ra công chúng.

Sau đây tôi xin mạn phép kể vài câu chuyện mà **hiều người biết** vì các chuyện này được đăng trên sách báo đã phát hành từ lâu để quý độc giả biết thêm về vua Bảo Đại.

[Vua Bảo Đại du học ở Pháp, về nước năm 1932. Thượng thư Bộ Lại Nguyễn Hữu Bài tại triều đình Huế trình lên vua những sự việc đã xảy ra trong triều đình khi nhà vua đang ở Pháp. Xin đăng đoạn văn sau đây trích từ hồi ký *Con Rồng Việt-Nam*. – Ghi chú của Ngô Thị Quý Linh]

“Về đến điện Kiến Trung, lập tức tôi cho vời Thượng thư Nguyễn Hữu Bài. Tôi hỏi:

- Quan Thượng, Trẫm tin tưởng ở kinh nghiệm lâu năm của Ngài, để hỏi cho biết nhiệm vụ của Trẫm ra sao, và xin quan Thượng cho Trẫm biết tình thế nước nhà, đồng thời thử vạch cho Trẫm một chương trình làm việc.

Ông ta cúi đầu tâu trình:

- Kính tâu Hoàng thượng, sự tin cậy của Hoàng thượng là một vinh dự lớn lao đối với lão thần. Nhiệm vụ của Hoàng thượng ngày nay không còn giống như xưa nữa. Chính phủ Pháp trong thực tại đã nắm hết công việc của quốc gia trong tay. Còn về tình hình trong nước, thì ngoài sự xáo trộn ít nhiều ở Bắc kỳ đang bị dẹp tắt, được coi như yên tĩnh và thịnh vượng.
- Nhưng còn quyền hạn của Trẫm, công việc của Trẫm? Các quan Thượng làm việc ra sao?
- Kính tâu Hoàng thượng, trước kia thì mỗi bộ tâu trình lên Hoàng đế, và đệ lên dự án để xin quyết định. Nhưng sau khi Đức tiên đế Khải Định băng hà năm 1926 [1925], thì đã có một thỏa ước với nước Pháp, theo đó Nội các sẽ họp dưới sự chủ tọa của viên Khâm sứ, mình phải báo cáo và xin quyết định. Tòa Khâm ra chỉ thị, nhứt là về ngân sách. Chính phủ Pháp thu thuế và trao lại cho Nam triều đủ để trả lương cho nhân viên để có thể tồn tại.
- Chưa ai cho Trẫm biết về cái thỏa ước ấy, nếu trước đây Trẫm biết được, thì chắc hẳn Trẫm đã không chấp thuận.
- Kính tâu Hoàng thượng, thỏa ước này là do Hội đồng Phụ chính ký. Thực tế, nó trao hết quyền hạn cho viên Khâm sứ từ chính trị đến tư pháp. Ở Bắc kỳ, hiện nay viên Thống sứ ở Hà Nội đang nắm quyền Phó vương rồi.
- Vậy thì Trẫm còn gì?
- Hoàng thượng còn giữ được quyền về nghi lễ, quyền ân xá tội nhân, quyền phong sắc cho các thần linh, quyền cấp phát tướng lục, phẩm hàm cho người sống hay người chết...

Tôi bàng hoàng trước những lời tâu của vị quan già này. Tôi cũng ghi nhận rằng ông ta không xen kẽ một sự phê bình nào, nhưng chỉ bằng sự tấu trình mộc mạc ấy ông ta muốn để cho tôi tự hiểu. Sau một phút suy nghĩ, tôi quyết định phải làm ngay không thể chậm trễ. Và theo cái gọi là thỏa ước năm 1926 [1925] dành cho tôi quyền hạn về nghi lễ, tôi soạn [xoắn] ngay vào lãnh vực này. Vừa hôm qua, tôi đã thấy những cái lưng cúi gập trước bước đi của tôi. Tôi liền bảo ông ta:

- Đại nhân hãy bảo cho viên Thượng thư bộ Lễ phải soạn thảo ngay một sắc chỉ: Kể từ hôm nay, hãy bỏ ngay sự quỳ lạy đối với Trẫm. Trong bất cứ buổi lễ nào chỉ cần vái ba vái đối với Hoàng đế mà thôi. Trẫm muốn quyết định

này được áp dụng ngay kể từ buổi chiều ngày mai, khi các quan vào triều kiến Trẫm. Xin Đại nhân làm gấp.

Cụ Bài nhìn tôi, ngạc nhiên rõ rệt. Thấy vậy, tôi lại nói:

- Lạy để trán gập xuống đất, là một thái độ ươn hèn làm mất phẩm giá con người. Xin quan Thượng nhớ câu này của Đức Thánh Khổng: Kính bất như tuân lệnh.

Sau nữa, cũng xin Đại nhân thảo ngay một sắc lệnh trả tự do cho tất cả các phi tần của tiên đế. Ai muốn ở lại để phụng thờ tiên đế Khải Định thì vẫn có quyền ở lại nơi cũ, và hàng tháng vẫn được tiền trợ cấp cho đến khi chết.

- Xin Tuân lệnh Hoàng thượng. Nhưng kính tâu Hoàng thượng, e rằng có hơi sớm quá chăng? Lão thần có ngụ ý là nên chờ một ít lâu nữa, và cần phải kiên nhẫn. Xin Hoàng thượng nên dè dặt hơn một chút. Trước đây, đã nhiều bậc tiên vương đã bị thất bại nguy hiểm trong sự canh tân. Tất nhiên, họ không được Âu hóa và cấp tiến như Hoàng thượng, nhưng họ cũng trẻ và nóng nảy [này], và thiếu kiên nhẫn như Hoàng thượng vậy.

Nói xong, ông ta rút lui, để mặc tôi với sự suy tưởng một mình.”

[Sau khi vua Bảo Đại ra sắc chỉ bỏ tục lệ lạy, Tứ Ly (Nguyễn Tường Long) cũng đồng ý và khuyên mọi người nên làm theo. Tứ Ly viết trên báo *Phong Hóa*: “Đức Bảo-Đại đã bỏ lạy, là vì lạy hạ phẩm giá con người xuống gần như loài vật. (...) Vậy mong các ông thần sớm tỉnh ngộ bỏ lệ lạy đi thôi. Các ông thần sống nên làm gương trước cho các thần đã chết. Lệ ‘lạy’ lại còn lưu lại ở những đám thọ hay đám cưới. Vua đã không nhận lạy, mà mình còn nhận lạy bố mẹ vợ, bố mẹ chồng, ông bà hay cha mẹ mình thì thực là một sự vô-lý.” (Ngô Thị Quý Linh. *Việt-Nam và Công Cuộc Duy-Tân*, 2019)

Nhất Linh đã phản đối việc lạy sống vì ông cho rằng “lễ bàn thờ thì được chứ lễ người sống thì nó hủ lậu làm sao ấy.” Khi nhà văn Nhất Linh làm đám cưới, gia đình nhà trai đã dặn trước với di ruột cô dâu là nói với nhà gái xin miễn lễ lạy sống bố mẹ vợ. (Nguyễn Thị Thế. *Hồi Ký Về Gia Đình Nguyễn-Tường*)

Dư luận năm 1940 đồn về một việc hôn nhân bị hủy bỏ vì chú rể không chịu lạy bố mẹ vợ khiến cho Đoàn Phú Tứ phải than thở: “Đến bao giờ, trời ơi biết đến bao giờ, ở trong gia đình Annam người ta mới chịu hiểu một cái lễ rất giản dị, rất hợp công lý, rất nhân đạo, là việc hôn nhân chỉ là việc của hai người con vì có ảnh hưởng lớn đến tương lai của hai người, thì chỉ riêng hai người có quyền định đoạt; bố mẹ và họ hàng chỉ có quyền giúp vào, mà không có quyền phá hoại?” (Ngô Thị Quý Linh. *Lịch Sử Việt Nam Thuộc Pháp 1858-1945 (2002)*)

*

Năm 1934, vua Bảo Đại cho lập “Bảo-đại thư-viện” tại nhà Di-luân trường Quốc-tử-giám cho công chúng vào xem sách. Thư viện chứa 30.000 quyển sách chữ Hán và 1.000 quyển sách chữ Pháp. Triều đình còn chuẩn bị một ngân sách 3.000 đồng để sửa sang thư viện và mua thêm sách. Tin này được đăng trên báo *Nam-Phong* ngày 1 tháng Bảy năm 1934.

Việc thành lập “Bảo-đại thư-viện” cho thấy ý định của vua Bảo Đại muốn mở mang kiến thức cho người dân và chủ trương một nền học vấn hòa hợp Đông Tây và kim cổ.

Bảo-Đại thư-viện. — Bảo-Đại thư-viện đã lập ở nhà Di-luân trường Quốc-tử-giám để cho người vào xem sách. Hiện nay đã chứa được ba vạn quyển sách chữ Hán và một nghìn quyển chữ tây. Ngân-sách Nam-riều đã định trích ra 3.000 đồng bạc để sửa-sang và mua thêm sách.

Nam-Phong 1er Juillet 1934

*

Lục-tỉnh Tân-văn ngày 2 tháng Chín năm 1936 đăng tin xú Bắc-kỳ bị lụt. Vua Bảo Đại tự ứng tiền trong quỹ riêng của mình ra 1.500 đồng để giúp nạn nhân bão lụt.

Giá gạo hạng nhất lúc đó là 3,42 đến 3,44 đồng một tạ. Giá bắp trắng là 6,40 đồng một 100 kí-lô.

*

Sau đây là vài câu chuyện về vua Bảo Đại được trích từ hồi ký *Một Con Gió Bụi* của học giả Trần Trọng Kim.

[Học giả Trần Trọng Kim và ông Cử Dương Bá Trạc đã được quân đội Nhật đưa đi lánh nạn ở Tân-Gia-Ba. Gần cuối tháng Ba năm 1945, người Nhật mới cho máy bay đưa ông Trần Trọng Kim về Sài Gòn. Về đến Sài Gòn, ông dùng xe lửa đi Huế và định là từ Huế về Hà Nội vì gia đình ông ở Hà Nội. Ở Huế, ông gặp lại vợ và con đang đi tìm ông. Học giả Lê-Thần kể rằng lúc ấy vua Bảo Đại biết tin ông gặp lại gia đình thì cho thu xếp ngay chỗ ở cho ông và gia đình. – Ghi chú của Ngô Thị Quý Linh]

“Vua Bảo-Đại biết tin ấy, cho dọn cái nhà của viên đại úy Bon ở trước trong thành cho chúng tôi ngụ tạm. Lúc ấy tôi cũng chưa biết rõ tình thế ra sao, chỉ định mình chờ sau khi vào yết kiến vua Bảo-Đại rồi xin về Hà Nội dưỡng bệnh.” (*Một Con Gió Bụi*)

[Sau cuộc đảo chính của quân đội Nhật ngày 9 tháng Ba năm 1945, vua Bảo Đại gửi giấy mời một số thức giả trong nước để ủy thác việc lập nội các. Trong số những người được mời có tổng đốc Hà-Đông (1907-1938) Hoàng Trọng Phu, học giả Trần Trọng Kim, luật sư Phan Anh, luật sư Vũ Văn Hiến, giáo sư Hoàng Xuân Hãn. Ông Trần Trọng Kim ngần ngại không muốn vào gặp vua Bảo Đại vì ông nghe đồn vua Bảo Đại “*chỉ biết ăn chơi*”. Giáo sư Hãn thuyết phục học giả Lê Thần nên vào yết kiến nhà vua rồi có ý định gì thì thu xếp sau. Giáo sư Hãn nói: “*Mình nghe tiếng thì thế, mà sự thực chưa chắc đã thế đâu. Cụ có thì giờ thì cụ cứ gặp đi, rồi cụ hãy nói sau.*” Sau buổi yết kiến, giáo sư Hãn thấy ông Kim “*vào thăm ông Bảo Đại thì cụ ngồi đến 2, 3 giờ đồng hồ*” (Thụy Khuê. *Nói chuyện với Hoàng Xuân Hãn và Tạ Trọng Hiệp*) – Ghi chú của Ngô Thị Quý Linh]

Sau đây là cảm nghĩ của học giả Trần Trọng Kim về vua Bảo Đại trong đoạn văn trích từ hồi ký *Một Con Gió Bụi*:

“Từ trước tôi không biết vua Bảo-Đại là người như thế nào. Vì trong thời bảo hộ của nước Pháp, hình như Ngài chán nản không làm gì cả, chỉ săn bắn và tập thể thao. Hôm mừng bảy tháng tư tôi yết kiến thấy có vẻ trang nghiêm và nói những điều rất đúng đắn.

Ngài nói:

- Trước kia nước Pháp giữ quyền bảo hộ nước ta, nay đã không giữ được nước cho ta, để quân Nhật đánh đổ, vậy những điều trong hiệp ước năm 1884 không có hiệu quả nữa, nên Bộ thượng thư đã tuyên hủy hiệp ước ấy. Trẫm phải đứng vai chủ trương việc nước và lập chính phủ để đối phó mọi việc.”

Tôi tâu rằng:

- Việc lập chính phủ, Ngài nên dùng người đã dự định từ trước, như Ngô-Đình-Diệm chẳng hạn, để có tổ chức sẵn sàng. Tôi nay phân thì già yếu bệnh tật, phân thì không có đảng phái và không hoạt động về chính trị, xin Ngài cho tôi về nghỉ.

(Một Con Gió Bụi)

[Vua Bảo Đại cho biết đã nhờ người Nhật tìm ông Ngô Đình Diệm để mời ông Diệm lập chính phủ. Chờ đến gần mười ngày, cũng không có tin gì về ông Diệm. Học giả Lê Thần hỏi cố vấn tối cao Nhật thì biết tin là vì lý do sức khoẻ ông Diệm không về Huế được. Vua Bảo Đại bèn triệu học giả Trần Trọng Kim lập chính phủ mới. Sau đây là cuộc đối thoại giữa vua Bảo Đại và học giả Trần Trọng Kim. – Ghi chú của Ngô Thị Quý Linh]

“Ngài nói:

- Trước kia người mình chưa độc lập. Nay có cơ hội, tuy chưa phải độc lập hẳn nhưng mình cũng phải tỏ ra có đủ tư cách để độc lập. Nếu không có chính phủ thì người Nhật bảo mình bất lực, tất họ lập cách cai trị theo thể lệ nhà binh rất hại cho nước ta. Vậy ông nên vì nghĩa vụ cố lập thành một chính phủ để lo việc nước.

Tôi thấy vua Bảo Đại thông minh và am hiểu tình thế, liền tâu rằng:

- Nếu vì quyền lợi riêng tôi không dám nhận chức gì cả, xong Ngài nói vì nghĩa vụ đối với nước, thì dù sao tôi cũng cố hết sức. Vậy xin Ngài cho tôi vài ngày để tôi tìm người, hễ có thể được tôi xin tâu lại.”

[Tôi xin kể thêm một câu chuyện nữa trích từ hồi ký *Một Con Gió Bụi*. Cuộc đối thoại này xảy ra vào đầu năm 1947 ở Hương-Cảng.– Ghi chú của Ngô Thị Quý Linh]

“Sau cuộc nói chuyện với ông Cousseau, ông Bảo Đại bảo tôi rằng: “Trong cái tình thế này, cụ nên về tận nơi, trực tiếp với mấy người cầm quyền của Pháp xem tình ý của họ thế nào. Nếu thật làm được, thì cụ lại trở ra, ta sẽ trừ tính mọi việc.”

Tôi nói: “Đây là mới gặp ông Cousseau, ta đã tin gì mà về. Một mình tôi về, có bị sao cũng không ngại mấy, nhưng công việc chưa ra gì mà đã mắc lừa thì đại quá”. Ông nói: “Nước mình đang lâm vào cảnh khổ về chiến tranh, nay có cơ hội may ra có thể cứu được nước mà mình do dự không làm gì, thì sao cho phải cụ nên nghĩ kỹ”.

Khi ấy ông Cousseau ở lại Hương Cảng để chờ tin bên Đông Dương, tôi về ăn tết Nguyên đán ở Quảng Châu. Trước khi về, ông Bảo Đại biết tôi không có tiền, có đưa giúp tôi 500 dollars, nhưng hôm sau ra nhà trạm xe lửa bị kẻ cắp lấy mất. Rõ thật là vận đen, làm việc gì cũng đen.

Sau tết Nguyên đán được dăm hôm, ông Bảo Đại cho người bảo tôi đem cả gia quyến ra Hương Cảng. Chúng tôi đi tàu thủy ra tới nơi, đến gặp ông Bảo Đại. Ông nói rằng: “Cụ về rồi, tôi có nói chuyện thêm với ông Cousseau, tôi tưởng cụ nên về Saigon và nhân tiện đem cả gia quyến về, chứ để nheo nhóc ở bên này chẳng có ích gì.

Tôi nghĩ: một mình tôi ở ngoài này đã vậy, lại có vợ con chạy ra đây, thiếu thốn đủ mọi đường. Nay đã có cơ hội đem cả về cho yên chỗ là phải.(...)”

*

[Trong hồi ký *Con Rồng Việt-Nam*, vua Bảo Đại cho biết là từ khi lên năm tuổi, ông đã được dạy về nho học, “học theo đạo làm người và đạo làm vua”.

Tháng Ba năm 1945, sau cuộc đảo chính của quân đội Nhật, vua Bảo Đại ra *Dụ số 1* với khẩu hiệu “Dân vi quý”. “Dân vi quý” nguyên từ câu “Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh” trích từ sách của Mạnh tử. (Trần Trọng Kim. *Nho Giáo*)

Có hơn một người ngờ rằng không phải là ý kiến của nhà vua. Qua buổi nói chuyện giữa học giả Hoàng Xuân Hãn [HXH] và nhà biên khảo Thụy Khuê [TK], học giả Hoàng Xuân Hãn cho biết rằng chính vua Bảo Đại là người nghĩ ra khẩu hiệu “dân vi quý” vì lúc đó các vị như Hoàng Xuân Hãn, Trần Trọng Kim, ... chưa ai ra Huế cả.
– Ghi chú của Ngô Thị Quý Linh]

Sau đây là đoạn văn trích từ buổi phỏng vấn:

“TK: Thưa bác, những chữ *Dân Vi Quý* của ông Bảo Đại theo ý bác, do ai nghĩ ra?

HXH: Cái dụ đầu tiên của ông Bảo Đại viết ra, gọi là *Dụ số 1* – hồi ấy chúng tôi chưa vào hết cả đâu nhé – có chữ *Dân Vi Quý*. Cho nên ông ấy lấy quyền lại, lập một nội các riêng. (...) Nhưng mà ông Hòe [Phạm Khắc Hòe], sau này trong quyển sách ông viết ra, ông nói *Dân Vi Quý* là ý Nho, thì cụ Trần Trọng Kim là một người Nho, đây là cụ Kim xui. Hoàn toàn không đúng đâu. Bởi vì cụ Trần Trọng Kim hồi ấy cũng chưa về. Thế sau rồi ông ấy lại nói thêm rằng vì ông Trần Trọng Kim... với Yokohama [Yokoyama] là người Nhật Bản, thì tự nhiên có những ý Tàu hồi xưa là *Dân Vi Quý*. Nhưng cái đó cũng hoàn toàn sai. Yokohama là một người Tây, Nhật nhưng mà Tây hoàn toàn, vợ cũng là một người Suisse, không có một tí culture chinoise [văn hóa Tàu] nào hết cả. Chúng tôi, trái lại, lúc nghe cái dụ đầu tiên là *Dân Vi Quý*, thì ai cũng nói cái này có lẽ Phạm Khắc Hòe xui ông Bảo Đại viết. Nhưng Hòe nói không, Hòe không có ý ấy.

Phạm Khắc Hòe, một buổi sáng đi vào châu vua, thì thấy trên bàn giấy đặt chữ *Dân Vi Quý*. Rồi ông Bảo Đại gọi Hòe nói - gọi là thầy, ông Bảo Đại hỏi xưa đối với các quan cũ, cứ gọi là thầy - : “Thầy thảo cho một cái chiếu với cái idée [tu tưởng] *Dân Vi Quý*”. (Thụy Khuê. *Nói Chuyện Với Hoàng Xuân Hãn & Tạ Trọng Hiệp*, Văn Nghệ xuất bản, Hoa Kỳ 2002)

*

[Một ngày gần cuối tháng Tám năm 1945, “Ủy ban Nhân dân Cách mệnh Bắc Bộ” gửi điện tín yêu cầu vua Bảo Đại thoái vị. Theo lời nhà vua, ông tự soạn bản tuyên ngôn thoái vị vì lúc đó không còn vị bộ trưởng nào vào cung điện. Người duy nhất ở cạnh ông là hoàng tòng đệ Vĩnh Cảnh. – Ghi chú của Ngô Thị Quý Linh]

Trong bản tuyên ngôn thoái vị ngày 25-8-1945, nhà vua yêu cầu ba điều, điều thứ nhất là yêu cầu tân chính phủ “giữ gìn lẫm tẩm và miếu mạo của hoàng gia” và điều thứ nhì như sau:

“Trẫm yêu cầu tân chính phủ lấy tình huynh đệ đối xử với các đảng phái, các phe nhóm, các đoàn thể đã chiến đấu cho nền độc lập của đất nước, mặc dù không theo cùng đường hướng dân chủ của mặt trận, như vậy có thể giúp cho họ được tham gia vào sự kiến thiết đất nước, và chứng tỏ rằng tân chế độ đã được xây dựng trên tình đoàn kết dứt khoát của toàn thể nhân dân.” (*Con Rồng Việt-Nam*)

[Điều thứ ba mà nhà vua yêu cầu là các đảng phái và dân chúng đoàn kết để “hậu thuẫn vô điều kiện cho Chính phủ Dân chủ Cộng hòa, hầu củng cố nền độc lập quốc gia.”

Sau khi thoái vị ở Huế, vua – lúc này là “công dân Vĩnh Thụy” – được mời ra Hà Nội và được mời nhận chức “tối cao cố vấn” cho tân chính phủ. Trong thời gian ở Hà Nội, cố vấn Vĩnh Thụy được tin Phạm Quỳnh và Ngô Đình Khôi bị Việt Minh bắt. Tuy không còn làm vua, nhưng “công dân Vĩnh Thụy” đã không ngần ngại gặp “Cụ Hồ” để bày tỏ sự quan tâm. – Ghi chú của Ngô Thị Quý Linh.]

“Tôi được tin Phạm Quỳnh, cựu thủ tướng của tôi đã bị bắt, rồi đến Ngô Đình Khôi, anh cả của Ngô Đình Diệm cũng bị bắt với người con trai cả là Ngô Đình Huân [Huân] vốn là bí thư của Đại sứ Yokoyama. Tôi đến gặp Hồ Chí Minh để xin can thiệp. Tôi bảo ông ta:

- Tất cả mọi người tìm cách để phụ giúp Cụ, trong đó có tôi là người đầu tiên. Xin Cụ hãy chứng tỏ sự khoan dung đại độ. Khi mới bắt đầu lên nắm chính quyền, Cụ đã thả hết các tù phạm, tất cả các người bị giam cầm. Xin Cụ hãy ra lệnh tha hết các tù nhân bị bắt kể từ ngày ấy đến nay.
 - Thưa Ngài, thật khó có thể làm được, vì dân chúng sẽ không thể hiểu nổi.
 - Nếu vậy, ít nhất xin Cụ cho thả các cựu cộng sự viên của tôi. Họ không có trách nhiệm gì.
 - Vâng, tôi sẽ cố gắng lo việc ấy...”
- (*Con Rồng Việt-Nam*)

*

Trong *Hai Mươi Năm Qua, Việc Từng Ngày (1945-1964)*, soạn giả Đoàn Thêm cho biết là trong ba tháng 9, 10 và 11 năm 1949, giá gạo ở Bắc-Việt tăng đến 600\$ một tạ. Phủ Thủ-Hiến Bắc-Việt can thiệp với chính phủ và yêu cầu chở gạo từ miền Nam ra bán cho dân chúng ở Bắc-Việt.

Vừa biết tin này ngày 1-12-1949, thì ngày 7-12 quốc-trưởng Bảo Đại cho du thuyền *Hương-Giang* của ông chở ra Bắc 300 tạ gạo từ miền Nam. *Giá gạo giảm xuống từ 600\$ xuống 400\$ một tạ.*

*

Thưa ông Mặc Ngôn,

Trên đây là vài câu chuyện cho thấy phần nào tính tình, lòng ưu tư, trắc ẩn và sự quan tâm của vua Bảo Đại đối với đồng bào và các cộng sự viên.

Vua Bảo Đại có tinh thần cấp tiến nên khi mới về nước, vua ra sắc chỉ bỏ lạy là vì tôn trọng nhân phẩm của người Việt.

Thấy xứ Bắc-kỳ bị lụt, vua bỏ tiền riêng để giúp nạn nhân bão lụt. Theo như thượng thư Nguyễn Hữu Bài cho biết, ngân sách của triều đình Huế do chính phủ Đông Dương ấn định mà còn bị giới hạn, vậy thì quỹ riêng của vị vua trẻ tuổi thế nào cũng bị giới hạn. Khi biết tin Bắc kỳ bị khan hiếm gạo, vua cho dừng ngay du thuyền của mình để chở gạo cho thấy vua quý đồng bào hơn là quý chiếc du thuyền*.

Cả hai câu chuyện này cho thấy vua Bảo Đại là người có lòng nhân ái, xót thương đồng bào.

[*Du thuyền *Hương-Giang* còn được dùng vào việc công quan trọng, như vào năm 1951, vua Bảo Đại mời tướng de Lattre lên du thuyền hai ngày để nói chuyện về mục đích thành lập quân đội quốc gia Việt Nam. – Ghi chú của Ngô Thị Quý Linh]

Cách vua đối xử với học giả Trần Trọng Kim và gia đình cho thấy vua là người *trọng hiền đãi sĩ*. Tuy vua chưa từng quen, chưa từng gặp học giả họ Trần bao giờ, chỉ biết danh tiếng thôi mà đã có lòng đãi ngộ, lo lắng chu đáo cho gia đình học giả họ Trần.

Đối với những người đã từng làm việc với triều đình như Phạm Quỳnh, Ngô Đình Khôi, vua quan tâm đến sự an nguy của họ.

Để biết thêm về những việc vua Bảo Đại đã làm, độc giả có thể đọc các quyển: *Một Con Gió Bụi* (viết năm 1949) của Lê Thần Trần-Trọng-Kim, *Hai Mươi Năm Qua* (tựa của Lãng-Nhân năm 1965) của Đoàn Thêm, *Con Rồng Việt-Nam* (1990) của vua Bảo Đại, *Nói Chuyện Với Hoàng Xuân Hãn và Tạ Trọng Hiệp* (2002) của nhà biên khảo Thụy Khuê, và tin tức đăng trong các báo *Nam Phong*, *Lục Tỉnh Tân Văn*, *Thanh Nghị*, ... Còn một số sách báo nữa nhưng tôi không muốn liệt kê vì sẽ quá dài.

*

3.-Lời phê bình ông Nguyễn Hiến-Lê

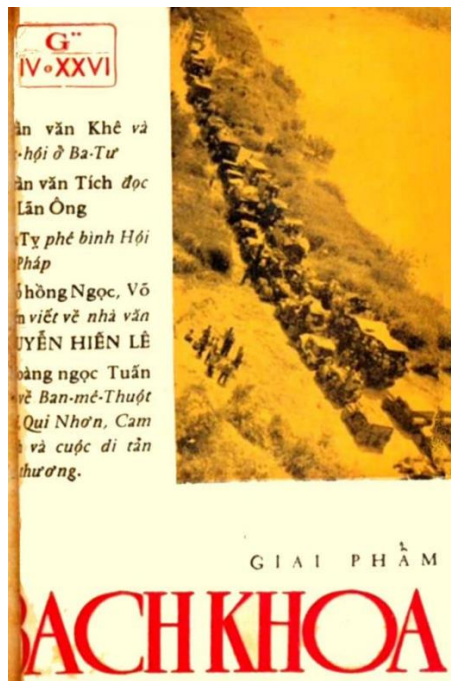
Về nhà văn Nguyễn Hiến-Lê, trong thư ông Mặc Ngôn viết:

“các thành viên của đĩ Ngôn Ngữ Việt đã biết ý kiến của học giả Minh Di về khả năng chữ Hán và tài dịch của Nguyễn Hiến Lê, người mà Minh Di gọi là lá sách thay vì học giả!”

Để hiểu rõ hơn về nhà văn Nguyễn Hiến-Lê, xin mời ông Mặc Ngôn và quý độc giả đọc *Giai Phẩm Bách Khoa* số 426, có bốn bài viết về nhà văn Nguyễn Hiến-Lê:

- Bài viết của bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc: “Ông Nguyễn-Hiến-Lê và Tôi”
- Bài phỏng vấn của Bách Khoa: “Ô. Nguyễn Hiến Lê và 100 tác-phẩm”
- Bài trích đăng từ “Sống và Viết” của Nguyễn-Ngu-Í
- Bài phê bình của nhà văn Võ Phiến: “Nhân đọc bản thảo cuốn “NGUYỄN HIẾN LÊ” của Châu Hải Kỳ.

Mong rằng các bài viết kể trên sẽ giúp độc giả có được nhận xét đúng đắn về nhà văn Nguyễn Hiến-Lê.



BÁCH KHOA	
426 G":	
PHẠM VIỆT CHÂU phân tích cơ cấu lãnh đạo cấp Trung ương tại Hoa lục hiện nay	05
TRẦN VĂN KHÊ nhạc Việt xứ người. Nhạc hội Shiraz ở Ba-tư	15
TRẦN VĂN TÍCH đọc sách dịch Lãn Ông	23
TẠ Y Y vài nhận xét về Triền-lâm Hội-họa Pháp-quốc hiện-dại	31
ĐỖ HỒNG NGỌC nhân cuốn sách thứ 100 của Ô. Nguyễn Hiến Lê ra mắt bạn đọc: Ô. Nguyễn Hiến Lê và tôi	39
BÁCH KHOA Ông Nguyễn Hiến Lê và tác phẩm thứ 100	45
VÕ PHIẾN nhân đọc bản thảo cuốn "Nguyễn Hiến Lê" của Châu Hải Kỳ	47
BÁCH KHOA đàm thoại với HOÀNG NGỌC TUẤN tác giả "Bến Ngự Hoàng Hoa" kỷ niệm về hai thành phố: Huế và Ban Mê Thuột và chuyện đi tản tù Qui Nhơn về Saigon	51,
TRẦN DẪ LỮ Huế, còn trong hoài niệm (thơ)	60
MINH ĐỨC HOÀI TRINH hời cổ đơn (thơ)	61
TỔ LOAN cơn sốt (truyện ngắn)	62
SINH HOẠT	
THU THỦY ai còn, ai mất?	69
PHẠM CHI LĂNG đứng trước hiện tình: hình ảnh Kampuchea	71
TƯƠNG LINH Vĩnh biệt Anh Việt Thu (thơ)	78
NGUYỄN PHAN THỊNH trong cõi kinh hoàng (thơ)	78
VĂN THANH trình bày bia (hình ảnh của NGUYỄN LƯU; đoàn xe trên đường đi tản về Nha trang)	
Chủ trương: LÊ NGỘ CHÂU	In tại nhà in TRÍ ĐĂNG
Địa-chỉ: 160, Phan Đình Phùng Saigon 3	21 NguyễnThiệnThuật-Saigons
Điện thoại: 25.539	GIÁ: 900\$ Công số: 400\$
H.T. 339 Saigon	Cao Nguyên và Miền Trung
	cước phí máy bay 5\$ mỗi 5\$

Nguồn: Quán Ven Đường, Thư Viện Người Việt

Sau đây là vài đoạn văn ngắn trích từ *Giai Phẩm Bách Khoa* số 426.

vạch. Ông nói muốn cho nước giàu, dân mạnh thì không phải chỉ một người hay một nhóm người làm được, mà phải là toàn dân cùng ý thức, cùng thực hiện. Muốn vậy phải đặt nặng vấn đề giáo dục đại chúng.

Với tôi, ông là một tấm gương sáng. Tấm gương của Nghị lực, của Tự học và của Phụng sự. Ông tận tụy cả đời viết sách, đem kinh nghiệm bản thân ra hướng dẫn thanh thiếu niên, mong giúp được cho người khác chút gì; lúc bỏ cây viết ra thì vớ ngay cuốn sách để đọc,

Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc. “Ông Nguyễn-Hiền-Lê Và Tôi”

— Sức khỏe tôi từ năm ngoài đã kém mấy năm trước, (chỉ là bệnh gài thổi chứ không có gì quan trọng) nhưng nhờ vài bạn bác-sĩ tận tình săn sóc, nên tôi vẫn làm việc được.

Cũng nhân dịp này ông Nguyễn Hiền Lê cho biết thường ngày ông vẫn làm việc đều, sáng viết, chiều viết và tối nghỉ để đọc. Lúc nào đau, mệt mới nghỉ. Trong các sách của ông đã xuất bản, ông mất công nhất với “Chiến quốc sách” vì phải đối chiếu nhiều bản khác nhau, hoặc có những bản chú thích không đủ. Cũng với những lý do đó ông đã mất công nhiều với *Cổ vấn Trung quốc* (đã xuất bản)

và *Trang Tử* (đã viết xong). Thường rất nhiều sách của ông đã được in đi in lại nhiều lần nhưng những lần tái bản, ít khi ông phải sửa lại. Riêng cuốn *Đông-kinh Nghĩa-thực* sắp in lại lần thứ ba, thì mỗi lần tái bản là một lần ông phải thêm bớt vì có những tài liệu mới do các sách viết về Đông kinh Nghĩa thực ra về sau. Trong 100 cuốn sách, đứng đầu về tái bản nhiều nhất là cuốn sách dịch: *Đặc nhân tâm* nguyên tác của Dale Carnegie, do nhà Phạm văn Tươi xuất bản lần đầu năm 1951.

BÁCH KHOA

Bách Khoa. “Ô. Nguyễn Hiền Lê và 100 tác-phẩm”

Không phải ông Châu-Hải-Kỳ viết được kỹ chỉ vì có công, mà còn vì ông thực lòng mến mộ ông Nguyễn, lại còn vì ông rất tinh tế. Thật vậy, có những tác phẩm về Ngũ-pháp Việt-Nam, về Triết-học Trung-Quốc, ông Nguyễn hợp soạn, hợp dịch với cá: nhà văn khác (ông Trương-văn-Chiêu, ông Giản-Chi v.v...); đọc những tác phẩm ấy ông Châu-Hải-Kỳ đời chỗ đã tế nhận được đâu là

phần góp công của ông Nguyễn. Nếu không thực lòng yêu tác giả, hoặc nếu chỉ yêu mà không tinh thì đâu có thể làm được như thế?

Võ Phiến. “Nhân đọc bản thảo cuốn “NGUYỄN HIỀN LÊ” của Châu-Hải-Kỳ”

4.- Như tôi đã trình bày trong thư trước, ý định lúc đầu về việc gửi bài “Nhìn Lại Triết Thuyết Nho-học” là nhằm trả lời phần nào nhận định tiêu cực của người kỹ sư Tàu về người Việt.

Nhân khi trả lời ông Mặc Ngôn về bài “Nho Học Là Cái Chi Chi (Phê Bình Ngô Thị Quý Linh)”, tôi gửi kèm bài “Sự Quan Trọng Của Luân Lý Trong Đời Sống Xã Hội” (hai link vào xem bài:

<https://cothommagazine.com/wp/su-quan-trong-cua-luan-ly-trong-doi-song-xa-hoi-ngo-quy-linh/>

<https://lovelittlesaigon.org/p103a264/su-quan-trong-cua-luan-ly-trong-doi-song-xa-hoi-tac-gia-ngo-thi-quy-linh-su-quan-trong-cua-luan-ly-trong-doi-song-xa-hoi->

cốt ý trình bày thêm với ông và độc giả là tôi chú trọng vào việc đáp trả nhận định tiêu cực của người kỹ sư Tàu. Tôi không chú ý chỉ gửi riêng đến ông để tranh luận hoặc “chứng minh rằng ý kiến của [ông] về sự cần thiết của nho học là sai lầm”.

Trích thư của ông Mặc Ngôn:

phản biện. Tôi có cảm giác rằng hình như thay vì muốn, hay có thể, chứng minh rằng ý kiến của tôi về sự cần thiết của nho học là sai lầm, bà nhân cơ hội đăng bài Sự Quan Trọng của Luân Lý Trong Đời Sống Xã Hội nên tôi sẽ tiện dịp nêu ra vài bằng chứng cho đề tài dịch là phản dịch từ ngay bài viết dài 113 trang đó. Cuối bài viết có một danh sách tài liệu tham khảo

Trong phần kết bài “Sự Quan Trọng của Luân Lý Trong Đời Sống Xã Hội”, tôi có viết như sau: “Ở nước Việt ngày xưa, các triều đại vua từ đời Trần đến đời Nguyễn đã chỉ định luân lý nho-học cho chương trình giáo dục. Ngày nay, người Việt ở khắp năm châu, hoàn cảnh sống và phong tục khác biệt, sinh hoạt xã hội và luật lệ trong các nước cũng khác biệt, do đó định đoạt việc học và thực hành khái niệm luân lý nào, đó là trách nhiệm của mỗi chúng ta.”

Trong bài viết này, tôi đã lấy ví dụ trong sử Việt về các vua chúa thời lịch triều, văn quan võ tướng, hiền nho, ân nho, kẻ sĩ tiết tháo, anh hùng nghĩa khí, cha mẹ hiền con thảo, ... đủ cả các giới trong xã hội Việt Nam từ xưa đến cận đại, mà tên tuổi còn lưu danh trong sử sách, để minh chứng cho tư cách đạo đức và việc tu thân khắc kỷ của người Việt.

Trong thời đại của chúng ta, tìm trên internet, đọc các sách báo, hồi ký của người Việt và tham dự sinh hoạt cộng đồng, chúng ta sẽ thấy được rất nhiều người Việt tử tế, nhân ái, bao dung, có tình có nghĩa, ân cần, nhã nhặn, cần cù, kiên nhẫn, hy sinh, chịu khó, chăm chỉ, can trường, ... những đức tính mà các dân tộc khác có thì chúng ta cũng có, và những bài viết hoặc tin tức về những người Việt thành công, đóng góp cho cộng đồng và đất nước cuu mang họ.

Ước mong rằng mọi người Việt không chỉ đạt thành tích về học vấn và sự nghiệp mà còn biểu lộ được tư cách đạo đức đáng trọng, thì người ngoại quốc sẽ không thể còn có nhận định tiêu cực về người Việt, và đồng hương cũng sẽ *trọng vì đức, phục vì tài*.

Dầu sao, tôi cảm ơn ông Mặc Ngôn đã dành thì giờ đọc và phê bình một số điều trong bài viết 113 trang của tôi. Nhờ đó tôi có dịp trả lời ông và trình bày với độc giả rõ hơn về nội dung bài viết của tôi.

Nay thư,

Ngô Thị Quý Linh